TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2024/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Thành L, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L1 (Nguyễn Thị Kim L1), sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ vay là 267.000.000 (hai trăm sáu mươi bảy triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Bà T và bà L1 thống nhất không yêu cầu ông Trịnh Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà L1 trả nợ cho bà T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.675.000 (sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ chịu.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.675.000 (sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003766 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân